

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PY
TỈNH TN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2020/HS-ST
Ngày 21 – 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH THỊ XÃ PY, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng H
2. Ông Hà Văn Tôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành thị xã PY, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020, theo Quyết Đ9 đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1967; Tại: PY, TN. Nơi cư trú: Tổ dân phố Ga, phường Đ, thị xã PY, tỉnh TN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; **Trình độ văn hoá:** 7/10; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Con ông:** Nguyễn Văn Th (đã chết), **con bà:** Nguyễn Thị Th (đã chết); **Vợ là:** Nguyễn Thị O , sinh năm 1967; **Con:** có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Quyết Đ9 số 2265/QĐ-XPVPHC ngày 07/11/2019 của Công an thị xã PY xử phạt hành chính Nguyễn Văn H 1.500.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã PY, TN (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn M1, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1973; Tại: PY, TN; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đại Phong, phường BH, PY, TN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; **Trình độ văn hoá:** 09/12; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Con ông:** Nguyễn Văn Ch (đã chết), **con bà:** Nguyễn Thị Th (đã chết); **Vợ là:** Lưu Thị Y , sinh năm 1977 (đã ly hôn); **Con:** có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Quyết Đ9 số 2101/QĐ-UB ngày 14/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh TN ra Quyết Đ9 áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn là 24 tháng. Chấp hành xong Quyết Đ9 ngày 21/10/2015 (đã được xóa vi phạm).

Bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã, bị tạm giữ từ 08/01/2020 đến ngày 11/01/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh TN (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Nguyễn Văn X, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1970; Tại: PY, TN; Nơi cư trú: Tổ dân phố Yên Ninh 5, phường BH, PY, TN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị B , sinh năm 1946; Vợ là: Nguyễn Thị T , sinh năm 1971; Con: có 03 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2003; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2016/HSST ngày 20/12/2016 của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN, xử phạt Nguyễn Văn X 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2017, chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Tại Quyết Đ9 số 3475/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch UBND thị xã PY, tỉnh TN, xử phạt Nguyễn Văn X 15.000.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự (đã chấp hành xong ngày 22/4/2016, được xóa vi phạm).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2019 cho đến nay, hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã PY (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Lường Văn Q, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987; tại: Mường Ảng, Điện Biên. Nơi cư trú: Bản Thái, xã Mường Đăng, huyện MA, tỉnh BD.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn C , sinh năm 1959; Con bà: Lường Thị Á g, sinh năm 1960; vợ là: Phạm Thị T , sinh năm 1988; Con: có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2019 cho đến nay, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Q:* Bà Nguyễn Thị D – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TN (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Triệu Văn Đ9; Sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Vàng Hang, xã Trán Ninh, huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người chứng kiến:*

1. Bà Nguyễn Thị B2; Sinh năm: 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ga, phường Đ, thị xã PY, tỉnh TN.

2. Bà Đỗ Văn X; Sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ga, phường Đ, thị xã PY, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/10/2019, anh Triệu Văn Đ9, sinh năm 1994, trú tại: xóm Vằng Hang, xã Trấn Ninh, huyện VQ, tỉnh LS đến phòng trọ của Nguyễn Văn H tại tổ dân phố Ga, phường Đ, PY, TN với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến phòng trọ, Đ9 gặp Nguyễn Văn M1 và được M1 bán cho 100.000 đồng ma túy (loại Heroine) rồi sử dụng ngay tại phòng trọ của H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ9 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 12U1-025.06 quay lại phòng trọ của H để tiếp tục mua ma túy và thì gặp H. Đ9 đưa cho H 100.000 đồng để mua ma túy, H cầm tiền và đi vào phòng tìm ma túy để đưa cho Đ9 nhưng không thấy. Lúc này M1 đến nên H hỏi M1 hôm nay ai vào phòng của H, thì M1 trả lời là chỉ có Đ9 đến mua ma túy và sử dụng tại phòng. H nghĩ Đ9 lấy trộm ma túy của mình nên xông vào dùng chân tay đánh Đ9, M1 cũng xông vào dùng chân tay đánh Đ9 nhằm tra khảo xem Đ9 có lấy ma túy của H không. Sau đó, H cầm một cái chảo trong phòng vụt vào lưng Đ9 thì chảo bị gãy. H khóa cửa phòng trọ và lấy điện thoại gọi cho Lương Văn Q (là bạn ở cùng xóm trọ với H) đem cho H mượn gậy để H tiếp tục đánh Đ9. Lúc này, Q đang tắm nên sau khi nhận được điện thoại của H, Q cầm 01 đoạn gậy bằng kim loại dài 90cm (là chiếc gậy Q thường dùng để buộc, chõ gà) sang để ở cửa phòng trọ của H rồi đi về phòng luôn. H cầm gậy sắt vào phòng vụt vào tường để dọa Đ9 sau đó để gậy sắt xuống nền nhà thì M1 tiếp tục dùng gậy sắt đánh Đ9 để buộc Đ9 pH nhận lấy ma túy của H. Một lúc sau thì có Nguyễn Văn X đến khu trọ của H chơi, X nghe thấy xảy ra to tiếng, cãi vã ở phòng trọ của H nên đã đi vào phòng thì thấy H và M1 đang đánh, tra khảo Đ9. Thấy vậy, X nói với Đ9: *“Hôm nay mày không nhận tao đập chết mày luôn”* và dùng tay chân đánh Đ9. Vài phút sau, Q cũng đi sang phòng trọ và cũng dùng dùng chân, tay đánh, đánh Đ9. Do bị đánh đau nên Đ9 nói với H: *“Cháu thật sự không lấy, bây giờ chú bị mất bao nhiêu hàng quy ra tiền cháu trả”*. H nói với Đ9 giá trị của số ma túy là 8.000.000 đồng nhưng H chỉ lấy 7.000.000 đồng, rồi đưa cho Đ9 một Q sổ và bút, yêu cầu Đ9 Viết giấy nhận nợ, thấy quyển sổ của H bị rách, X đã bảo Q về phòng lấy giấy bút cho Đ9 viết giấy vay nợ. Tại đây H, M1, Q thay nhau đọc, bắt Đ9 viết trong giấy vay nợ với nội dung Đ9 vay của H số tiền 7.000.000 đồng và đồng ý để lại chiếc xe mô tô Yamaha sirius BKS: 12U1-025.06, nếu trong ngày 09/10/2019 Đ9 không trả tiền thì chiếc xe máy sẽ thuộc Q sở hữu của H. Đ9 viết xong “Giấy vay nợ” thì H ký vào tên người cho vay còn Q, M1 cùng ghi tên vào người chứng kiến. Riêng Nguyễn Văn X do tại thời điểm Đ9 viết giấy xong giấy vay nợ, X ra khỏi phòng nên Q ghi tên vào hộ. Sau khi viết giấy xong, M1 bắt Đ9 pH gọi điện cho vợ là chị Lê Thị Bình (Sinh năm 1996) để thu xếp tiền mang đến trả cho Đ9 nhưng do chị Bình bảo không có tiền nên H bắt Đ9 để lại xe mô tô và điện thoại di động của Đ9 rồi cho Đ9 về thu xếp tiền trả H. Sau khi ra khỏi phòng trọ của H, Đ9 đã đến Công an phường Đ, thị xã PY để trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận vụ việc Công an phường Đ đã đến phòng trọ của Nguyễn Văn H xác minh, lập biên bản sự việc và tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 12U1-025.06, 01 tờ “Giấy vay nợ” ký tên người vay là Triệu Văn Đ9 và 01 điện thoại Iphone 6s Plus. Quá trình làm việc với Cơ quan Công an, Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp

01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu đỏ (theo H khai là chất ma túy, loại Hồng Phiến) cho Cơ quan Công an. Túi nilon này sau đó đã được Cơ quan Công an tạm giữ, niêm phong theo quy Đ9 (niêm phong ký hiệu A).

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Công an phường Đ đã lập hồ sơ và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY để giải quyết theo thẩm Q.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY đã tiến hành Đ9 giá tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirirus, BKS:12U1-025.06, màu sơn trắng đen, 01 điện thoại Iphone 6s Plus; Tiến hành cân xác Đ9 khối lượng và giám Đ9 số ma túy thu giữ của H.

Tại Bản kết luận Đ9 giá tài sản số 88/KL-ĐG ngày 14/10/2019 của Hội đồng Đ9 giá tài sản thị xã PY, kết luận: *“01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirirus, BKS 12U1-025.06, màu sơn trắng đen, 01 điện thoại Iphone 6s Plus, màu vàng, có tổng trị giá là 12.000.000 đồng”*.

Tại Bản kết luận giám Đ9 số 1379/KL-KTHS ngày 18/10/2019 của Phòng hình sự Công an tỉnh TN, kết luận: *“Mẫu chất bột màu đỏ trong phong bì kí hiệu K là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,029 gam.*

Do có hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số 98/CT-VKSPY, ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M1 về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn X và Lường Văn Q về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã PY thực hành Q công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 98/CT-VKSPY, ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn X và Lường Văn Q phạm tội “Cướp tài sản”

+ Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù 08 đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (11/10/2019).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M1 mức án tù 08 đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (08/01/2020).

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X mức án tù 05 đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (11/10/2019).

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lường Văn Q mức án tù 04 đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ

ngày bắt tạm giam (11/10/2019).

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu gì, nên đề nghị không xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống kim loại màu trắng sáng, hình hộp vuông dài 90cm và 01 chảo bằng kim loại bị gãy tay cầm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen, bên trong lắp sim số 0988.328.122 thu giữ của Nguyễn Văn H

- Trả lại cho Lương Văn Q 01 chiếc hiệu OPPO màu đỏ, bên trong lắp sim số 0975.785.134; Trả lại cho Nguyễn Văn X 01 chiếc hiệu Masstel màu đen, không lên nguồn.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí và tuyên Q kháng cáo theo quy Đ9 của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn X và Lương Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Q: Bà Nguyễn Thị Dung trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo Lương Văn Q. Tuy nhiên về mức hình phạt theo đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc; Đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy Đ9 tại điểm h khoản 1 Điều 51 của BLHS và “Phạm tội lần đầu” quy Đ9 tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Vai trò đồng phạm của bị cáo trong vụ án không lớn, bị cáo phạm tội do không hiểu biết pháp luật, nên đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 168, điểm s, h khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lương Văn Q mức án từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Bị hại: Triệu Văn Đ9 đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu đề nghị gì và có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy Đ9.

NHẬN Đ9 CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ9 như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết Đ9 tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy Đ9 tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết Đ9 của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ9 của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn X và Lương Văn Q tại phiên toà hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ về việc Triệu Văn Đ9 lấy trộm ma túy, khoảng 21 giờ, ngày 09/10/2019, tại phòng trọ của Nguyễn Văn H, ở tổ dân phố Ga, phường Đ, PY, TN, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn X và Lương Văn Q có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, đánh đập, ép Triệu Văn Đ9 làm Đ9 bị tê liệt ý trí, buộc pH viết giấy vay nợ, đặt lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius BKS: 12U1-025.06 và chiếc điện thoại Iphone 6s plus, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Trong đó: Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng chân tay nắm, đá, dùng chảo bằng kim loại và gậy sắt vụt vào người Đ9, ép Đ9 viết giấy vay nợ và đặt lại xe mô tô nhằm mục đích chiếm đoạt của Đ9 số tiền 7.000.000đ; Nguyễn Văn M1 có hành vi dùng chân, tay nắm đá dùng gậy sắt vụt vào người Đ9, cùng với Nguyễn Văn H và các bị cáo khác ép Đ9 viết giấy nhận nợ và bắt Đ9 pH đặt lại thêm chiếc điện thoại Iphone 6s plus; Nguyễn Văn X và Lương Văn Q có những lời lẽ đe dọa, dùng chân tay nắm đá Đ9, chuẩn bị giấy bút và hướng dẫn Đ9 viết giấy vay nợ và đặt lại tài sản theo ý của Nguyễn Văn H, nhằm mục đích giúp cho H hoàn thành việc chiếm đoạt tài sản của Triệu Văn Đ9.

Hành vi dùng vũ lực, đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản do các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn X và Lương Văn Q thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy Đ9 tại Điều 168 của Bộ luật hình sự. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn M1 đã sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 chiếc gậy sắt dài 90cm và 01 chiếc chảo bằng kim loại để đánh đập Đ9 ép Đ9 giao tài sản, nên hành vi phạm tội của các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy Đ9 tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Nguyễn Văn X, Lương Văn Q chỉ có hành vi dùng chân tay nắm đá, dùng lời lẽ đe dọa và cùng với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M1 thay nhau đọc ép Triệu Văn Đ9 viết giấy nhận nợ, đặt lại tài sản, nên hành vi của Nguyễn Văn X và Lương Văn Q phạm tội thuộc trường hợp quy Đ9 tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 98/VKSPY ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M1 về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn X và Lương Văn Q về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều 168 của Bộ luật hình sự quy Đ9:

“Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:
d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;”

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, HĐXX thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc loại tội rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến Q sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công bàn bạc và câu kết chặt chẽ. Khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Văn H là người giữ vai trò chính vừa là người khởi xướng và thực hiện tội phạm một cách tích cực nhất; Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn X tham gia thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành, giúp sức, cùng với Nguyễn Văn H trực tiếp thực hiện hành vi đánh đập, đe dọa khiến Triệu Văn Đ9 tê liệt ý trí, buộc pH viết giấy nhận nợ và đặt tại tài sản theo hướng dẫn của Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M1 và Lường Văn Q. Bị cáo Lường Văn Q tham gia thực hiện tội phạm với vai trò là người giúp sức, chuẩn bị công cụ, phương tiện cho việc phạm tội, khi tham gia thực hiện tội phạm vai trò phạm tội của Lường Văn Q thấp hơn so với các bị cáo khác.

[4]. Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M1 đều là những đối tượng nghiện ma túy và đã từng bị xử lý hành chính liên quan đến ma túy; Bị cáo Nguyễn Văn X có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng vẫn không có ý thức cải tạo, tu dưỡng – Các bị cáo là người có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Lường Văn Q là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và là hộ nghèo thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình – Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy Đ9 tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M1 và Lường Văn Q không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Bị cáo Nguyễn Văn X pH chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “tái phạm” quy Đ9 tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung; Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò đồng phạm của các bị cáo khi thực hiện hành vi

phạm để áp dụng mức hình phạt cho tương xứng. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với quan điểm đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Q: Đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ9 tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mức án từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo là không có căn cứ, không đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, nên không được chấp nhận.

[6]. Liên quan đến vụ án này các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn X và Lường Văn Q còn có hành vi gây thương tích cho Triệu Văn Đ9, tuy nhiên quá trình điều tra Triệu Văn Đ9 từ chối giám Đ9 và không yêu cầu xử lý các bị cáo về hành vi trên, nên cơ quan điều tra đã không khởi tố các bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích là phù hợp.

Ngoài ra Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ 0,029 gam ma túy loại Methamphetamine, hành vi đó của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên công an thị xã PY đã ra quyết Đ9 xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn H là phù hợp.

Hành vi theo Triệu Văn Đ9, Nguyễn Văn M1 khai theo có dấu hiệu tội mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của Nguyễn Văn H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do các bị cáo chiếm đoạt là đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị hại anh Triệu Văn Đ9 đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo pH bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[8]. Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirirus, BKS 12U1-025.06, màu sơn trắng đen; 01 điện thoại Iphone 6s Plus là tài sản của anh Triệu Văn Đ9 sau khi xác minh làm rõ, không liên quan đến việc phạm tội cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã PY đã tiến hành xử lý trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Còn lại các vật chứng gồm:

- 01 ống kim loại màu trắng sáng, hình hộp vuông, dài 90 cm và 01 chảo bằng kim loại, bị gãy tay cầm - xác Đ9 là công cụ dùng cho việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc hiệu Masstel màu đen, bên trong lắp sim số 0988.328.122 thu giữ của Nguyễn Văn H xác Đ9 là công cụ phương tiện dùng cho việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 02 chiếc điện thoại di động còn lại: 01 chiếc hiệu OPPO màu đỏ, bên trong lắp sim số 0975.785.134 thu giữ của Lường Văn Q; 01 chiếc hiệu Masstel màu đen, không lên nguồn, thu giữ của Nguyễn Văn X không liên quan đến việc phạm tội nên cần xử lý trả lại cho các bị cáo.

[9]. Về chi phí tố tụng: Các bị cáo bị kết án nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ9 của pháp luật. Đối với bị cáo Lường Văn Q là người dân tộc thiểu số, là hộ nghèo sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Q.

[10]. Q kháng cáo: Bị cáo, bị hại được Q kháng cáo bản án theo quy Đ9 của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT Đ9:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn X và Lương Văn Q phạm tội “Cướp tài sản”

2. Áp dụng pháp luật và quyết Đ9 hình phạt:

2.1: Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **08 (tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/10/2019.

2.2. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M1 **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (08/01/2020).

2.3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X **05 (năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (11/10/2019).

2.4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (11/10/2019).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống kim loại màu trắng sáng, hình hộp vuông, dài 90 cm và 01 chảo bằng kim loại, bị gãy tay cầm

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc hiệu Masstel màu đen, bên trong lắp sim số 0988.328.122 thu giữ của Nguyễn Văn H.

- Trả lại cho Lương Văn Q 01 chiếc hiệu OPPO màu đỏ, bên trong lắp sim số 0975.785.134.

- Trả lại cho Nguyễn Văn X 01 chiếc hiệu Masstel màu đen, không lên nguồn.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã PY với Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY ngày 20/7/2020).

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy b2 thường vụ Quốc hội, quy Đ9 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Văn X, mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn Q.

6. Q kháng cáo: Các bị cáo được Q kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã PY;
- Sở Tư pháp tỉnh TN
- Công an thị xã PY;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần